



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 9

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 26/09/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: T9.CK2.023

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Hộp 34 thẻ đỏ, 8 thẻ xanh. Rút lần lượt hai thẻ không hoàn lại, các thẻ đồng khả năng. Các thẻ phân biệt; mọi cặp thẻ có thứ tự lấy theo quy trình trên là đồng khả năng. Đếm số cặp thẻ có thứ tự gồm hai thẻ khác màu.

A. 1178

B. 272

C. 1722

D. 544

Câu 2. Nhóm thời gian (phút): [20; 27) [27; 34) [34; 41). Tần số 12; 9; 4. Trong riêng yêu cầu này, biết thời gian của mỗi người đúng bằng trung điểm nhóm chứa người ấy. Tính thời gian trung bình của toàn mẫu.

A. $\frac{1413}{2}$ phút

B. $\frac{1413}{50}$ phút

C. $\frac{61}{2}$ phút

D. $\frac{619}{25}$ phút

Câu 3. Một đa giác đều có 4 cạnh, mỗi cạnh dài 2 cm. Tính số đường chéo của đa giác.

A. 2 đường chéo

B. 1 đường chéo

C. 6 đường chéo

D. 4 đường chéo

Câu 4. Hình trụ bán kính đáy 5 cm, chiều cao 18 cm. Thể tích viết là $k\pi \text{ cm}^3$. Tìm k .

A. 180

B. 150

C. 450

D. 90

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 5. Quả cầu có bán kính 3 cm. Một quả cầu khác có bán kính lớn hơn 1 cm. Viết diện tích, thể tích theo hệ số nhân với π . Hiệu thể tích hai quả cầu là $d\pi \text{ cm}^3$. Tìm d (làm tròn đến hàng phần mười).

Câu 6. Hộp I có 3 thẻ phân biệt, gồm 2 thẻ đỏ và còn lại xanh. Hộp II có 7 thẻ phân biệt, gồm 6 thẻ đỏ và còn lại xanh. Rút ngẫu nhiên một thẻ từ mỗi hộp; các thẻ trong mỗi hộp có cơ hội như nhau. Hai phép rút độc lập. Đếm số kết quả cả hai thẻ đều đỏ.

PHẦN III. TỰ LUẬN

Câu 7. Nón bán kính 16 cm, cao 14 cm bị cắt bởi mặt phẳng song song đáy ở nửa chiều cao tính từ đỉnh. Giải thích vì sao tỉ lệ thể tích còn lại không phụ thuộc R, H rồi tính phần trăm thể tích còn lại.

.....

.....

.....

Câu 8. Khảo sát mức độ hài lòng cho bốn mức 1, 2, 3, 4; tần số tương ứng là 8, 17, 17, 13. Tính tần số nhóm chọn mức 1 hoặc 2.

.....

.....

.....